| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN CAO LÃNH**<br>**TỈNH ĐỒNG THÁP** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 10/2024/HS-ST
Ngày: 24-01-2024

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Võ Thị Kim Hoa**

*Các Hội thẩm nhân dân:*1. Ông **Phạm Phước Tâm**

2. Bà **Võ Thị Điệp**

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông **Huỳnh Trọng Nhân** là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:*** Ông Lê Đắc Huyền - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 01 năm 2024, tại điểm cầu trung tâm Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp và điểm cầu thành phần tại Trại Tạm giam Công an tỉnh Đ, Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 65/2023/TLST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2023/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 12 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 65/2023/HSST-QĐ ngày 27 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo:

Tại điểm cầu trung tâm (Trụ sở Toà án) gồm có: Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm, Kiểm sát viên, Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa, bị hại.

Tại điểm cầu thành phần (Trại tạm giam Công an tỉnh Đ) gồm có: Bị cáo Phạm Thanh H và cán bộ, chiến sĩ thuộc Nhà tạm giữ Công an huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

**Phạm Thanh H,** sinh năm 1965 tại Cần Thơ; Tên gọi khác: Không có; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khóm E, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không có nghề nghiệp; Trình độ học vấn: 3/12; Con ông Phạm C, sinh năm 1948 (đã chết) và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1950 (đã chết); Vợ, con: Chưa có; Gia đình có 08 chị em, bị cáo là con thứ 5 trong gia đình; Tiền án: 02:

- Ngày 07/12/2016 bị Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Chấp hành xong hình phạt tù ngày 09/02/2018.

- Ngày 08/11/2018, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Chấp hành xong hình phạt tù ngày 22/9/2020 (Do lần phạm tội này không đủ định lượng);

Tiền sự: Không có;

Về nhân thân: Ngày 12/02/1996 bị Tòa án nhân dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang xử phạt 30 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Chấp hành xong hình phạt tù ngày 05/3/1998. Ngày 08/01/1999 bị Tòa án nhân dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang xử phạt 18 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/6/2000. Ngày 17/12/2002, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm xử phạt 03 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản". Chấp hành xong hình phạt tù ngày 11/7/2005. Ngày 22/3/2006, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm xử phạt 04 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản". Chấp hành xong hình phạt tù ngày 19/7/2009. Ngày 04/02/2013, bị Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 02 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản". Chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/9/2014. Chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm ngày 07/6/2013.

Tạm giữ: Ngày 12/6/2023; Tạm giam: 21/6/2023 tại Trạm tạm giam Công an tỉnh Đ. (bị cáo có mặt tại điểm cầu thành phần).

*Bị hại:*

**Chu Thị T**, sinh năm 1966; Địa chỉ: Khóm C, Phường F, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp (Có mặt tại điểm cầu trung tâm).

**Huỳnh Thị T1**, sinh năm 1966; Địa chỉ: Ấp A, xã M, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp (Vắng mặt).

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

**Phạm Minh T2**, sinh năm 2000; Địa chỉ: Ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Đồng Tháp (Vắng mặt).

**Trần Thị Bích N1**, sinh năm 2000; Địa chỉ: Khu V, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ (Vắng mặt).

*Những người tham gia tố tụng khác:*

1. Nguyễn Thanh T3 – Cấp bậc: Trung sĩ

2. Lê Văn B – Cấp bậc: Thượng sĩ

Cán bộ, chiến sĩ thuộc Nhà tạm giữ Công an huyện C, tỉnh Đồng Tháp. (có mặt tại điểm cầu thành phần).

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Phạm Thanh H bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lãnh truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 07 giờ ngày 02/6/2023, Phạm Thanh H điều khiển xe mô tô biển số 65H1-086.53 đến thuê phòng số 206 tại nhà nghỉ H2 thuộc ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Đồng Tháp với ý định tìm tài sản để lấy trộm. Trong phòng số 206 có gắn tivi nên đến khoảng 13 giờ cùng ngày, H sử dụng con dao xếp được chuẩn bị sẵn để tháo chiếc tivi nhãn hiệu TCL loại 32 inches được treo trên tường xuống, đồng thời lấy chiếc điều khiển tivi cùng nhãn hiệuu bỏ vào bao nilong rồi để vào chiếc giỏ xách đệm cất giấu. Sau đó, bị cáo H xách giỏ xách đệm chứa tài sản đã lấy trộm xuống trả phòng rồi điều khiển xe mô tô chạy đi tìm nơi tiêu thụ.

Đến khoảng 14 giờ cùng ngày anh Phạm Minh T2 là quản lý nhà nghĩ Hồng Thảo 2 kiểm tra phát hiện bị mất trộm chiếc tivi nên trình báo sự việc đến Công an xã A, huyện C.

Ngày 10/6/2023, nhận được tin báo của quần chúng nhân dân bị cáo H đang ở khách sạn N2 thuộc phường M, thành phố C nên Công an xã A, huyện C phối hợp Công an phường M, thành phố C đến mời H về trụ sở làm việc. Tại đây, H đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Ngoài ra, trong quá trình điều tra bị cáo H còn khai nhận ngoài lần trộm nêu trên còn thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại Phường F, thành phố C. Cụ thể như sau: Vào khoảng 20 giờ ngày 20/4/2023, H điều khiển xe mô tô biển số 65H1-086.53 đến thuê phòng số 10 tại nhà nghĩ Trang Vy thuộc Khóm D, Phường F, thành phố C với ý định tìm tài sản lấy trộm. Sau đó, H sử sụng con dao xếp được chuẩn bị sẵn tháo chiếc tivi nhãn hiệu TCL loại 32 inches treo trên tường của phòng số 10 với chiếc điều khiển cùng nhãn hiệu quấn vào vải có sẵn trong phòng rồi thả ra phía sau hàng rào nhà nghĩ. Sau đó, bị cáo H nói với chủ nhà nghĩ cần ra ngoài lấy đồ rồi điều khiển xe mô tô ra phía sau hàng rào lấy chiếc tivi rồi mang đi tiêu thụ.

Sau khi lấy trộm được tài sản, bị cáo Phạm Thanh H đem bán 02 chiếc tivi cùng 02 chiếc điều khiển tivi  cho chị Trần Thị Bích N1, sinh năm 2000 ngụ Phường T, quận T, thành phố Cần Thơ với số tiền 3.000.000 đồng. Khi bán không nói tài sản do lấy trộm mà có. Vụ việc được Công an xã A chuyển toàn bộ hồ sơ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C để xử lý theo quy định pháp luật.

Tang vật tạm giữ gồm: 02 chiếc tivi nhãn hiệu TCL loại 32 inches, 02 điều khiển tivi cũng nhãn hiệu; xe mô tô nhãn hiệu Attila màu đỏ biển số 65H1-086.53; 01 cái mỏ lếch bằng kim loại dài 30cm; 01 con dao xếp có cán nhựa dài 10cm, lưỡi bằng kim loại dài 10cm; 04 cái bao màu xanh; tiền Việt Nam

1.000.000 đồng; 01 cái võng bằng vải màu xanh; 01 điện thoại màu đen nhãn hiệu Philips xennium E220; 01 cái bóp màu đen.

Tại các bản kết luận định giá tài sản 27/BB-HĐĐGTTHS và số 28/BB-HĐĐGTTHS cùng ngày 13/6/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự đã kết luận như sau:

- 01 chiếc tivi nhãn hiệu TCL màu đen, loại 32 inches đã qua sử dụng model L32S5200, POWER SUPPLY 100-240V ~ 50/60V HZ và 01 điều khiển ti vi nhãn hiệu TCL có chữ RC802N YAI5 có tổng trị giá 2.400.000 đồng.

- 01 chiếc tivi nhãn hiệu TCL màu đen, loại 32 inches đã qua sử dụng model L32S66A, POWER SUPPLY 100-240V ~ 50/60V HZ 50W và 01 điều khiển ti vi nhãn hiệu TCL có chữ RC902N FMR9 có tổng trị giá 2.454.000 đồng.

Đối với 02 chiếc tivi cùng bộ điều khiển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã trao trả cho bà Huỳnh Thị T1 (chủ nhà trọ Hồng Thảo 2) và bà Chu Thị T (chủ nhà nghĩ Trang Vy). Nay bà T1 và bà T đã nhận lại tài sản nên về mặt dân sự không yêu cầu gì thêm.

Đối với xe mô tô mô tô loại Attila, biển số 65H1-086.53, bị cáo H khai đã mua với giá 1.500.000 đồng tại tiệm sửa xe ven đường ở thành phố Cần Thơ vào năm 2021, lúc mua không có giấy đăng ký xe, cũng không làm giấy tờ mua bán xe. Còn số tiền 1.000.000 đồng là tiền còn lại trong số tiền 3.000.000 bị cáo bán 02 chiếc tivi. Đối với chị Trần Thị Bích N1 khi mua 02 chiếc tivi cùng bộ điều khiển chị N1 không biết tài sản do trôm cắp mà có nên không có căn cứ xử lý và chị N1 cũng không yêu cầu bị cáo trả lại 3.000.000 đồng.

Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo Phạm Thanh H đã ăn năn, hối cãi thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên. Lời khai của bị cáo còn phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Tại Cáo trạng số 60/CT-VKSHCL ngày 15/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lãnh đã truy tố bị cáo Phạm Thanh H về tội "Trộm cắp tài sản"; tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa sơ thẩm, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lãnh giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo, đồng thời đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Phạm Thanh H phạm tội "Trộm cắp tài sản"; áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Phạm Thanh H với mức án từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị Tòa án tuyên:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 cái mỏ lếch bằng kim loại dài 30cm; 01 con dao xếp có cán nhựa dài 10cm, lưỡi bằng kim loại dài 10cm; 04 cái bao màu xanh.

+ Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: xe mô tô nhãn hiệu Attila màu đỏ biển số 65H1-086.53; Tiền Việt Nam 1.000.000 đồng.

+ Trả lại cho bị can Phạm Thanh H1 01 cái võng bằng vải màu xanh; 01 cái bóp màu đen.

+ Tiếp tục quản lý 01 điện thoại màu đen nhãn hiệu Philips xennium E220 để đảm bảo thi hành án.

Tại phiên tòa bị hại bà Chu Thị T trình bày: Thống nhất với Bản Cáo trạng và luận tội của Viện kiểm sát. Bà T đã nhận lại tài sản bị mất, không yêu cầu bồi thường thêm. Về phần hình phạt đối với bị cáo, bị hại đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không tranh luận, đối đáp gì. Bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát huyện C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra, truy tố, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, mọi hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Phạm Thanh H1 thừa nhận hành vi phạm tội được mô tả trong bản cáo trạng số 60/CT-VKSHCL ngày 15/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lãnh là đúng với hành vi của bị cáo.

Vào ngày 20/4/2023 tại Khóm D, Phường F, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp và ngày 02/6/2023 tại ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Đồng Tháp bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của chủ sở hữu nên đã lén lúc lấy trộm 02 chiếc tivi nhãn hiệu TCL loại 32 Inches và 02 bộ điều khiển của bà Chu Thị T (chủ nhà

nghỉ là Trang V) và bà Huỳnh Thị T1 (chủ nhà nghỉ H2). Tổng giá trị tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt của các bị hại là 4.854.000 đồng.

Lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị hại. người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, biên bản khám nghiệm hiện trường và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Với những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử kết luận, hành vi phạm tội của bị cáo Phạm Thanh H1 đã cấu thành tội "Trộm cấp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định:

*"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 3 năm hoặc phạt tù từ 6 tháng đến 3 năm:*

*a)…".*

[3] Xét hành vi của bị cáo Phạm Thanh H1, khi thực hiện tội phạm, bị cáo là người đã thành niên, có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình và có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự theo quy định. Tại phiên tòa, bị cáo còn khai rằng biết hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng chỉ vì lòng tham mà bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội như đã nêu trên, chứng tỏ hành vi phạm tội của bị cáo là cố ý và tội phạm đã hoàn thành.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác một cách trái pháp luật, gây xôn xao dư luận, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân, gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương nơi xảy ra vụ án. Bản thân bị cáo có 02 tiền án, nhân thân xấu, đã từng bị xét xử nhiều lần về tội trộm cắp tài sản nhưng không lấy đó làm bài học để cải sửa bản thân, tôn trọng pháp luật mà vẫn tiếp tục vi phạm pháp luật. Do vậy, đối với bị cáo cần phải áp dụng mức hình phạt thật nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành một công dân tốt, có ý thức chấp hành pháp luật, đồng thời có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Do bị cáo Phạm Thanh H1 02 lần thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt chiếm đoạt tài sản của người khác, cả 02 lần chiếm đoạt giá trị tài sản điều đủ định lượng cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" nên bị cáo phải chịu tình tiết tặng nặng phạm tội nhiều lần. Ngoài ra, bị cáo H1 có 01 tiền án chưa được xóa án tích (do chưa đóng án phí hình sự sơ thẩm

ngày 14/9/2018 và án phí hình sự phúc thẩm ngày 08/11/2018) nên phải chịu thêm tình tiết tăng nặng tái phạm, đây là những tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo Phạm Thanh H1 đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, khi lượng hình cần áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Trong quá trình điều tra, bị hại Chu Thị T, Huỳnh Thị T1 đã nhận lại tài sản bị mất và không có yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm bất cứ khoản nào phù hợp theo quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Đối với chị Trần Thị Bích N1 khi mua 02 chiếc tivi cùng bộ điều khiển chị N1 không biết tài sản do trộm cắp có nên không xem xét xử lý và chị N1 cũng không yêu cầu bị cáo trả lại 3.000.000 đồng nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với: 01 cái mỏ lếch bằng kim loại dài 30cm; 01 con dao xếp có cán nhựa dài 10cm, lưỡi bằng kim loại dài 10cm; 04 cái bao màu xanh là công cụ dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với: xe mô tô nhãn hiệu Attila màu đỏ biển số 65H1-086.53; Tiền Việt Nam 1.000.000 đồng là phương tiện dùng vào việc phạm tội và tiền do tội phạm mà có nên cần tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

Đối với: 01 cái võng bằng vải màu xanh; 01 cái bóp màu đen do không liên quan đến hành vi phạm tội và là tài sản cá nhân của bị cáo nên xem xét trả lại cho bị cáo.

Tiếp tục quản lý 01 điện thoại màu đen nhãn hiệu Philips xennium E220 để đảm bảo thi hành án.

(Hiện vật chứng trên Chi cục thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh đang quản lý).

[8] Về án phí: Căn cứ quy định khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Phạm Thanh H1 phải chịu án phí hình sự, dân sự sơ thẩm theo quy định.

[9] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lãnh về tội danh, điều luật truy tố và các vấn đề khác là có căn cứ nên chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo **Phạm Thanh H1** phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Phạm Thanh H1 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ 12/6/2023.

Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong nên không đặt ra xem xét.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) cái mỏ lếch bằng kim loại dài 30cm; 01 (một) con dao xếp có cán nhựa dài 10cm màu nâu, lưỡi bằng kim loại dài 10cm; 04 (bốn) cái bao màu xanh.

- Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Attila màu đỏ biển số 65H1-086.53; Tiền Việt Nam 1.000.000 đồng (một triệu đồng) gồm 02 tờ tiền polime mệnh giá 500.000 đồng.

- Trả lại cho bị cáo: 01 (một) cái võng bằng vải màu xanh; 01 (một) cái bóp màu đen.

- Tiếp tục quản lý 01 (một) điện thoại màu đen nhãn hiệu Philips xennium E220867000136831 để đảm bảo thi hành án.

*Hiện đang do Chi cục thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh đang quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/01/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C với Chi cục thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh.*

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Buộc bị cáo Phạm Thanh H1 phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Cao Lãnh;
- Cơ quan CSĐT Công an HCL;
- CQ THAHS &HTTP CAHCL;
- CQ THADS huyện Cao Lãnh;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu VPTA & hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
**Đã ký**

**Võ Thị Kim Hoa**